

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 299/2018/HNGĐ - ST
Ngày 30-10-2018
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lò Văn Ổn
2. Ông: Lò Văn Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Dân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên.

Ngày 30/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 229/2018/TLST – HNGĐ ngày 12/7/2018 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 03/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị H – SN: 1986
Trú tại: Đội 14, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

Bị đơn: Anh Lê Mạnh H – SN: 1974
Địa chỉ: Đội 18, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
Hiện đang chấp hành án tại: Đội 17, phân trại 1, trại giam Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

(Chị H có mặt, anh H vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/7/2018 và lời khai trong bản tự khai cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Lương Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Lê Mạnh H kết hôn ngày 06/4/2012, có đăng ký tại UBND xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị H và anh H kết hôn tự nguyện không ai bị ép buộc, lừa dối. Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên bất hòa nguyên nhân do anh H đi ngoại tình. Năm 2014 anh H vi phạm pháp luật. Hiện anh H đang phải chấp 02 bản án với mức án 14 năm 06 tháng tù. Chị H không còn tình cảm với anh H chị H xin được ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là cháu Lê Lương Khánh C, sinh ngày 01/11/2012. Vợ chồng ly hôn chị H xin được nuôi cháu C cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, diện tích ruộng nương: Chị H không yêu cầu Tòa giải quyết. Nợ phải trả, nợ lấy về: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Điện Biên đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Lê Mạnh H. Ngày 08/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên đã có công văn số 229/CV-TA đề nghị ban giám thị Trại giam Thanh xuân hướng dẫn anh H viết bản tự khai.

Tại bản tự khai ngày 15/8/2018, bị đơn anh Lê Mạnh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H công nhận anh và chị H lấy nhau năm 2012 có đăng ký tại UBND xã Thanh Xương, huyện Điện Biên như chị H khai nhận. Anh H đề nghị Tòa án cho anh được gặp chị H để giải quyết việc tài chính và chị H có tham gia vào vụ án hình sự của anh.

Về con chung: Anh H thừa nhận vợ chồng có 01 con chung như ý kiến của chị H. Quan điểm của anh H nhất trí theo ý kiến của chị H.

Về tài sản: Tài sản riêng, nợ lấy về, nợ phải trả, diện tích ruộng nương: Không có. Tài sản chung: Anh H khai vợ chồng có 01 nhà và đất ở tại đội 14, xã T, huyện Điện Biên. Anh H cho rằng chị H đã bán nhà để chi tiêu cá nhân.

Ngày 07/9/2018, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên do anh H hiện đang chấp hành án không thể tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên đã thực hiện thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai tài liệu, chứng cứ cho anh H. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Khoản 1 Điều 207/BLTTDS.

Ngày 03/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh H có đơn xin được gặp chị H trước khi xét xử, xin vắng mặt tại phiên tòa

và có đơn tố cáo về hành vi lừa đảo của chị H. Căn cứ Khoản 1 Điều 228/BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa giải quyết các yêu cầu như trong đơn khởi kiện, không có ý kiến bổ sung. Anh H có đơn xin giải quyết vắng mặt trong đơn anh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản tự khai ngày 08/5/2018

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Lương Thị H, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là anh Lê Mạnh H có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39/BLTTDS năm 2015.

[3]. Về điều luật áp dụng: Chị H và anh H lấy nhau năm 2012, Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 để xem xét tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân và áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H lấy nhau năm 2012 có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị H và anh H đều thừa nhận hai bên kết hôn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Các bên không ai có ý kiến gì về việc kết hôn này nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quan hệ hôn nhân của chị H và anh H là hợp pháp. Chị H có đơn xin ly hôn với anh H là do trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất hòa nguyên nhân do anh H đi ngoại tình, mặt khác hiện tại anh H đang chấp hành án với mức án 14 năm 06 tháng tù. Chị H không còn tình cảm với anh H chị H xin được ly hôn. Tại bản tự khai anh H cho rằng hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Anh H không có ý kiến gì về việc có đồng ý ly hôn chị H hay không. Anh H có yêu cầu cho anh gặp chị H, yêu cầu này không thể thực hiện được vì anh H đang chấp hành án. Việc anh H đang chấp hành mức án 14 năm 06 tháng tù là có thật đã được trại giam Thanh Xuân xác nhận. Chị H không còn tình cảm với anh H nên không thể buộc chị H tiếp tục chờ đợi anh H đi chấp hành án với mức án rất dài như vậy. Giữa chị H và anh H hiện tại đã không còn sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị H xin ly hôn căn cứ quy định tại

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh H.

[5]. Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là cháu Lê Lường Khánh C, sinh ngày 01/11/2012. Chị H xin được nuôi con cho đến cháu C thành niên và có khả năng lao động và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H nhất trí với ý kiến của chị H về việc nuôi dưỡng con chung. Chị H là giáo viên mầm non có thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con, anh H hiện đang chấp hành án không đủ điều kiện để nuôi con. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu C, Hội đồng xét xử xét thấy nên giao con cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh H hiện đang chấp hành án nên không có khả năng cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị H về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[6]. Về tài sản:

[6.1]. Tài sản riêng, nợ lấy về, nợ phải trả, diện tích ruộng nương: Anh H và chị H đều thống nhất không có do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.2]. Tài sản chung: Chị H không đề nghị Tòa giải quyết, anh H thì khai nhận anh chị có nhà và đất tại đội 14, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên và cho rằng tài sản này chị H đã bán để chi tiêu cá nhân và có đơn tố cáo hành vi lừa đảo của chị H.

Tại phiên tòa chị H đã cung cấp cho Tòa án toàn bộ các chứng cứ liên quan đến việc bán nhà đất mà anh H đã nêu. Việc chị H bán nhà đã được anh H ủy quyền cho chị H và mẹ anh H là bà Lê Thị Cúc theo văn bản ủy quyền ngày 10/4/2018. Việc bán nhà này là để thực hiện Quyết định thi hành án bản án số 75/2015/HSST ngày 22/7/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đối với anh H; trong đó có phần bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Nhà đất anh H khai báo là tài sản chung của vợ chồng, chị H đã thỏa thuận với Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên về việc bán nhà và chia giá trị nhà làm 2 phần. Chị H được sở hữu 1/2 giá trị nhà đất, 1/2 giá trị nhà đất của anh H sẽ được trả cho người bị hại. Hiện tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên đã chi trả cho 17 người bị hại với số tiền 300.000.000đ theo văn bản ngày 20/8/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên. Vì vậy việc anh tố cáo chị H lừa đảo là không có cơ sở và đơn tố cáo của anh H, Tòa án đã chuyển cho cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên theo thẩm quyền. Nếu anh H và chị H có tranh chấp gì về tài sản chung sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi các bên có yêu cầu.

[7]. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị H phải chịu 300.000 đ án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Khoản 1, Khoản 2 Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147/BLTTDS và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Nguyên đơn chị Lương Thị H được ly hôn với bị đơn anh Lê Mạnh H.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Lương Khánh C, sinh ngày 01/11/2012 cho chị H nuôi dưỡng cho đến cháu C thành niên và có khả năng lao động. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản:

3.1. Tài sản riêng, nợ lấy về, nợ phải trả, diện tích ruộng nương: Không có

3.2. Tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0002852 ngày 12/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên. Chị H đã nộp đủ án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/10/2018. Anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ.B;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đỗ Thu Hương